

Số: 22/2023/QĐST-HNGĐ

Ân Thi, ngày 26 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN DÂN HUYỆN AN THI, TỈNH HUNG YÊN

Căn cứ vào Điều 212 và 213, Điều 397, Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 02/2023/TLST-HNGĐ ngày 27/3/2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Phạm Thị B, sinh năm 1990

2. Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1987

Đều trú tại: PL, Đ D, Ân Thi, Hưng Yên

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Phạm Thị B và anh Nguyễn Văn N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 03/12/2014 tại Ủy ban dân xã Đào Dương, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên (Giấy chứng nhận kết hôn số 94), đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống đến tháng 6/2022 vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, anh N không chịu làm ăn nên thường xuyên xảy ra cãi nhau. Anh N, chị B cố gắng hòa giải với nhau nhưng không thành, vợ chồng đã sống ly thân nhau từ tháng 06/2022 cho đến nay, không ai còn quan tâm đến ai. Do đó, cả hai yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn để ổn định cuộc sống.

Tòa án đã mở phiên hòa giải đoàn tụ, nhưng không thành vì anh N, chị B vẫn giữ nguyên yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Vì vậy, yêu cầu thuận tình ly hôn của chị B, anh N là có căn cứ, tự nguyện và phù hợp với pháp luật nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Anh N, chị B chưa có con chung.

[3] Về tài sản chung, công nợ: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

[4] Về lệ phí: Chị B tự nguyện chịu cả tiền lệ phí ly hôn.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 18 tháng 4 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn N và chị Phạm Thị B thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Anh N, chị B chưa có con chung.

- Về tài sản chung, công sức, công nợ: Anh N, chị B không có nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị B tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí giải quyết yêu cầu về hôn nhân gia đình được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai số 0003121 ngày 27/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ân Thi. Chị B đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Ân Thi;
- Chi cục THA dân sự huyện Ân Thi;
- Các đương sự;
- UBND xã Đào Dương, Ân Thi, Hưng Yên;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Hoàng Lương Hồng